

Số: 133/2024/QĐST-DS

Hoài Nhơn, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: B - B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh B kiêm Trưởng phòng G (Quyết định số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S).

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Lê Văn T1, sinh năm 1966

Bà Lê Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã H, Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lê Văn T1 bà Lê Thị L liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 2.336.234.555 đồng (trong đó, tiền nợ gốc: 2.000.000.000 đồng; tiền lãi và lãi phạt quá hạn: 277.663.532 đồng; tiền nợ vay thẻ tín dụng: 58.571.023 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Vợ chồng ông Lê Văn T1 bà Lê Thị L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 202226847063 ngày 12/10/2022; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/202226847063 ngày 16/06/2023, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S kể từ ngày 04/4/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp vợ chồng ông Lê Văn T1 bà Lê Thị L không trả hoặc trả không hết nợ đúng hạn theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202226847063/HĐTC ngày 12/10/2022 để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng đất của toàn bộ diện tích khuôn viên lô đất và toàn bộ diện tích công trình xây dựng tại thửa đất số 145 tờ bản đồ số 32 thuộc khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

+ Quyền sử dụng đất của toàn bộ diện tích khuôn viên lô đất và toàn bộ diện tích công trình xây dựng tại thửa đất số 270 tờ bản đồ số 07 thuộc khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông T1 bà L có phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã tạm ứng đủ, được nhận lại từ vợ chồng ông T1, bà L.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Lê Văn T1 bà Lê Thị L nộp 39.362.350đ (Ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm năm mươi đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 39.300.000đồng (Ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006351 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Vương